

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107/2018/QĐ- TA

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Chu Thị Bích Hiền
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Kao Hoàng

Ngày 02 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 93/QĐ-TA ngày 22/3/2018 đối với:

Đỗ Sơn T, sinh năm 1984, giới tính: Nam

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 15, phường QV, TP TN, tỉnh TN; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; Văn hóa: 12/12. Con ông Đỗ Trọng Tuất và con bà Nguyễn Thị Lương; Tiền án: không; tiền sự: 01.

(Vắng mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

- 1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Đào Quang Sinh – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- 2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:* Ông Nguyễn Minh Tồn – Chức vụ: Kiểm sát viên.
- 3. Đại diện gia đình người bị đề nghị:* Bà Nguyễn Thị Lương (mẹ đẻ Đỗ Sơn T).

NHẬN THẤY

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/02/2018, Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Trạm y tế phường Quang Vinh mời Đỗ Sơn T kiểm tra ma túy, kết quả dương tính.

Tại bản tường trình và Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép ngày 26/02/2018 Đỗ Sơn T khai nhận: Đỗ Sơn T nghiện ma túy từ năm 2017, hình thức sử dụng ma túy bằng cách hít, lần sử dụng gần đây nhất ngày 23/02/2018. Theo Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 28/02/2018 Trạm y tế phường Quang Vinh xác định Đỗ Sơn T có nghiện ma túy loại sử dụng Heroin.

Trước đó, Đỗ Sơn T đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng theo quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND phường Quang Vinh, nên ngày 26/02/2018, Chủ tịch UBND phường Quang Vinh có Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Đỗ Sơn T.

Tại phiên họp Đỗ Sơn T vắng mặt tuy nhiên bà Nguyễn Thị L là mẹ của T xác định: Do T hiện nay đang đi làm, bà không được triệu tập tham gia họp tuy nhiên bà cũng xin được họp và trình bày ý kiến bản thân gia đình không biết T sử dụng chất ma túy và cũng không biết T bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng. Sau khi nhận được thông báo mở phiên họp của Tòa án gia đình mới biết và T thừa nhận về việc biết cơ quan lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc tuy nhiên T xác định quá trình lập hồ sơ T không còn sử dụng ma túy, hiện nay T đã xin vào làm ở công ty may, hiện công việc ổn định do đó bà đề nghị Tòa án xem xét cho T được ở nhà để tiếp tục làm việc, gia đình có trách nhiệm quản lý giáo dục.

Tại phiên họp ngày hôm nay, Đại diện phòng Lao động, thương binh và xã hội thành phố Thái Nguyên giữ quan điểm như công văn số 121/LĐTB&XH ngày 13/03/2018 tiếp tục đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Sơn T tại Cơ sở Tư vấn và điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên với thời gian 12 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có ý kiến: Quá trình xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Đỗ Sơn T, quá trình lập hồ sơ, Cơ quan đề nghị đã thực hiện theo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định hướng dẫn. Quá trình từ khi thụ lý hồ sơ và tại phiên họp, Thẩm phán giải quyết đã tuân thủ theo đúng thủ các quy định của Pháp lệnh quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND. Sau khi xem xét hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên giải quyết theo hướng chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Đỗ Sơn T thời hạn từ 15 tháng.

XÉT THẤY

Qua xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Sơn T:

- Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân thì việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Sơn T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Về thời hiệu: Ngày 26/02/2018, Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên lập biên bản vi phạm hành vi hành chính đối với Đỗ Sơn T về việc sử dụng ma túy trái phép, bản thân Đỗ Sơn T thừa nhận nghiện ma túy từ năm 2017, lần sử dụng ma túy gần nhất là ngày 23/02/2018. Đỗ Sơn T có nơi cư trú rõ ràng, do đó đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Phòng Lao động, thương binh và xã hội thành phố Thái Nguyên đối với Đỗ Sơn T tới thời điểm hiện nay vẫn đảm bảo về thời hiệu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 4 Nghị định 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính Phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp hôm nay anh Đỗ Sơn T vắng mặt không có lý do, tuy nhiên Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã tiến hành tổng đạt đầy đủ và hợp lệ thông báo thụ lý hồ sơ, quyết định mở phiên họp cho anh Đỗ Sơn T. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; căn cứ Nghị quyết số: 04/2015/NQ - HĐTT ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt đối với Đỗ Sơn T.

- Về hồ sơ đề nghị: Đã có đầy đủ theo quy định tại Điều 103, khoản 2 Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 9 Nghị định 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính Phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 136/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính Phủ).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và trình bày của cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người bị đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thấy:

Ngày 29/12/2017 Chủ tịch UBND phường Quang Vinh đã có quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với T, ngày 26/02/2018 Công an phường

Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên lập biên bản vi phạm hành vi hành chính đối với Đỗ Sơn T về việc sử dụng ma túy trái phép, ngày 26/02/2018 Chủ tịch UBND phường Quang Vinh ban hành quyết định 50/QĐ-UBND chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, theo Phiếu xét nghiệm ma túy ngày 28/02/2018 Trạm y tế phường Quang Vinh xác định Đỗ Sơn T có nghiện ma túy loại Hêrôin, bản thân Đỗ Sơn T thừa nhận nghiện ma túy từ năm 2017, lần sử dụng ma túy gần nhất là ngày 23/2/2018, Từng có nơi cư trú rõ ràng. Như vậy có đủ căn cứ để xác định Đỗ Sơn T là: “ *Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, bị chấm dứt thi hành quyết định áp dụng giáo dục tại xã, phường thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính Phủ và Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013.

Xét hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Sơn T là trái quy định của pháp luật, xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, mà việc sử dụng chất ma túy còn là nguồn gốc, điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác gây mất trật tự trị an địa phương đồng thời gây tác động tiêu cực đến quá trình đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Đỗ Sơn T là người đã trưởng thành, bản thân biết rõ tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm sử dụng chất ma túy nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân nên T vẫn sử dụng ma túy.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của người bị áp dụng: Theo bản tóm tắt lý lịch của Đỗ Sơn T thể hiện chưa có tiền án, tiền sự do đó không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính, trong quá trình lập hồ sơ Đỗ Sơn T đã tự nguyện viết bản tường trình, tự nguyện khai báo, do đó xem xét cho T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Để đảm bảo cho Đỗ Sơn T được chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, học tập văn hóa, đồng thời để hạn chế tái nghiện ở cộng đồng, giúp Đỗ Sơn T trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, do đó Phòng Lao động, thương binh và xã hội thành phố Thái Nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 12 đến 15 tháng là có căn cứ và phù hợp quy định tại

khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Như phân tích trên phần đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát có phần nghiêm khắc.

Từ những đánh giá trên:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; khoản 2 Điều 105; Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 3; Điều 23; Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 32 Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ – CP ngày 30/12/2013 của Chính Phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013;

Căn cứ Nghị quyết số: 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ đề nghị của Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố Thái Nguyên, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Sơn T, sinh năm 1984, ĐKHKT và chỗ ở: tổ 15, phường QV, thành phố TN, tỉnh TN

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày Cơ sở Tư vấn và điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận Đỗ Sơn T để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị đối với Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định. (Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vắng mặt tại phiên họp thì được quyền khiếu nại quyết định trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án hoặc quyết định được niêm yết).

Thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị Quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định này: Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội thành phố Thái Nguyên phối hợp với Công an thành phố Thái Nguyên đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Cơ sở Tư vấn và Điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận người người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Trưởng Phòng LĐ –TB&XH TP.Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Trưởng Công an thành phố Thái Nguyên;
- Cơ sở TV&ĐT, CNMT tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên;
- Người bị áp dụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Chu Thị Bích Hiền